

## **Bài 7**

# **HỢP CHỨNG QUỐC HOA KÌ (tiếp theo)**

### **Tiết 2 DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI**

#### **I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS cần :

##### **1. Kiến thức**

Nhận thức được một số đặc điểm dân cư, xã hội của Hoa Kỳ và ảnh hưởng của chúng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.

## 2. Kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng đọc lược đồ dân số, phân tích bảng số liệu về dân số.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích mối quan hệ giữa dân số và phát triển kinh tế.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Biểu đồ Tình hình phát triển dân số Hoa Kỳ (vẽ theo số liệu bảng 7.2 trong SGK).
- Lược đồ Phân bố dân cư Hoa Kỳ (phóng to theo SGK nếu có thể).

## III. TRỌNG TÂM BÀI

- Các đặc điểm dân số Hoa Kỳ bao gồm : Hoa Kỳ từng là nước có dân số tăng nhanh nhất thế giới, chủ yếu là do nhập cư. Cơ cấu dân số già, thành phần dân cư đa dạng phức tạp.
- Hiện tượng nhập cư đã tạo động lực lớn đối với sự phát triển kinh tế Hoa Kỳ, tuy nhiên cũng gây ra tình trạng phức tạp cho xã hội.

## IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*Định hướng bài dạy :* GV trình bày sự khác nhau giữa ảnh hưởng của gia tăng dân số và gia tăng số lao động đối với phát triển kinh tế. Đối với Hoa Kỳ, người nhập cư đã bổ sung số lượng lao động lớn, Hoa Kỳ ít mất chi phí đào tạo và nuôi dưỡng. Hiện tượng nhập cư đã làm cho dân cư Hoa Kỳ có những đặc điểm riêng.

### Mục I. Dân số

*Hoạt động 1 :* Tìm hiểu về dân số

GV tổ chức cho HS làm việc chung cả lớp. GV yêu cầu từng HS quan sát hình 7.3, lược đồ Nhập cư vào Hoa Kỳ giai đoạn 1820 - 1990 để rút ra nhận xét về đặc điểm dân số của Hoa Kỳ. Sau đó, HS đọc SGK để tìm và giải thích nguyên nhân số dân tăng nhanh. GV nhận xét :

- Số dân Hoa Kỳ tăng rất nhanh : số dân năm 1800 là 5 triệu người đến năm 2005 đã tăng lên 296,5 triệu người. Như vậy trong vòng hơn 200 năm dân số Hoa Kỳ tăng hơn 59 lần.
- Hoa Kỳ có số dân đông thứ 3 trên thế giới.
- Nguyên nhân : Một phần quan trọng do nhập cư từ châu Âu, Nam Mỹ, châu Á, Ca-na-đa và châu Phi.

Dân nhập cư đã tạo động lực quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội Hoa Kỳ : đem lại cho Hoa Kỳ nguồn vốn và lực lượng lao động có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm.

Dân số đang bị già hoá : GV hướng dẫn HS phân tích bảng 7.3 để nhận xét :

– Kết cấu dân số của Hoa Kỳ thay đổi theo hướng già hoá. Từ năm 1950 đến năm 2004, nhóm dưới 15 tuổi giảm từ 27% xuống còn 20%. Nhóm trên 65 tuổi tăng từ 8 lên 12%.

– Dân số già có đặc điểm là số người trong độ tuổi lao động chiếm tỉ lệ rất lớn. Tuổi thọ của dân cư cao nên tổng thời gian có thể tham gia lao động của dân cư lớn. Tuy nhiên, kết cấu dân số già gây khó khăn nhất định và nguồn lao động bổ sung hàng năm hạn chế.

– Hiện tượng nhập cư đã tạo nên sự đa dạng về thành phần dân cư Hoa Kỳ.

Tiếp theo, GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm cặp đôi, yêu cầu HS dựa vào lược đồ Phân bố dân cư Hoa Kỳ năm 2004 để nhận xét và tìm nguyên nhân của sự khác biệt về mật độ dân số. HS cần nêu được các ý sau :

– Các bang vùng Đông Bắc và ven biển có mật độ dân số cao nhất. Càng vào sâu trong nội địa, mật độ dân số càng giảm. Vùng đồi núi phía tây có mật độ dân số dưới 25 người/km<sup>2</sup>.

– Nguyên nhân : Vùng Đông Bắc có lịch sử khai thác sớm nhất ở Hoa Kỳ. Các vùng có mật độ dân số cao nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất và sinh sống. Đây cũng là nơi có nhiều thành phố và kinh tế phát triển mạnh nhất. Vùng đồi núi phía tây do địa hình hiểm trở, khí hậu khô hạn, kinh tế phát triển chậm hơn nên mật độ dân số thấp.

– GV có thể bổ sung : phân bố dân cư của Hoa Kỳ tuy có sự phân hoá giữa các vùng nhưng ít ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất vì đặc điểm phân bố dân cư của Hoa Kỳ có tính linh hoạt cao. Trung bình một người dân thay đổi nơi ở và nơi làm việc từ 12 đến 14 lần trong suốt cuộc đời của mình. Việc chuyển cư trong nội bộ đất nước được thực hiện dễ dàng, phụ thuộc chủ yếu vào việc làm và mức sống.

## **Mục II. Một số vấn đề xã hội**

*Hoạt động 2* : Tìm hiểu một số vấn đề xã hội

HS làm việc cá nhân. Các vấn đề xã hội của dân cư trong phần này là hệ quả của đặc điểm dân cư đã trình bày trên. Do vậy, GV có thể gợi ý để từng HS tự rút ra các nhận định sau :

– Sự đa dạng của thành phần dân cư và đặc điểm chế độ xã hội là nguyên nhân gây ra sự phân hoá giữa các bộ phận dân cư.

– Ảnh hưởng của lịch sử phân biệt chủng tộc, nền kinh tế thị trường và chế độ tư bản chủ nghĩa đã làm tăng thêm tình trạng chênh lệch cao về thu nhập.

GV yêu cầu HS về nhà vẽ biểu đồ theo số liệu bảng 7.2 (SGK).

## V. THÔNG TIN

Chủ nhân đầu tiên của khu vực Bắc Mỹ nói chung và Hoa Kỳ nói riêng là người Anh-điêng. Hầu hết các nhà nhân chủng học đều cho rằng dân cư Bắc Mỹ được hình thành do di cư từ Đông Bắc châu Á đến, cách đây khoảng 15 nghìn năm. Đến thế kỉ XV, những người nhập cư này đã tạo thành nhiều nhóm khác nhau về địa bàn cư trú, ngôn ngữ và văn hoá. Từ thế kỉ XVII, khi người dân châu Âu di cư đến Bắc Mỹ đã gọi chung cho tất cả các nhóm dân cư này là người Anh-điêng (Indians). Quá trình định cư của người châu Âu đã làm cho dân số của người Anh-điêng giảm mạnh.

– Từ sau những phát kiến địa lí, sự nhập cư vào Hoa Kỳ tăng mạnh. Ban đầu những người nhập cư đến ở ven biển Đông Bắc và dọc sông Xanh Lô-răng. Quá trình chuyển cư ở Hoa Kỳ thay đổi theo 3 hướng : di chuyển từ ven Đại Tây Dương vào sâu trong nội địa, từ phía đông sang bờ Thái Bình Dương, từ nông thôn vào thành thị.

– Dân cư Hoa Kỳ đa dạng về chủng tộc. Người gốc Âu hiện nay chiếm 83%, người gốc Phi chiếm khoảng 11,5%, đông thứ hai ở Hoa Kỳ. Phần còn lại bao gồm người Anh-điêng, người gốc Á, Mĩ La tinh và người lai.

– Tính chất đa dạng về chủng tộc tạo nên tính đa dạng về văn hoá và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế – xã hội.

Những nhân tố ảnh hưởng đến phân bố dân cư Hoa Kỳ :

Đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, lịch sử khai thác, vị trí địa lí và hoạt động kinh tế là những nhân tố chi phối sự phân bố dân cư Hoa Kỳ. Khu vực Đông Bắc, ven Đại Tây Dương có nguồn tài nguyên phong phú, khí hậu ôn hoà. Đây là nơi người châu Âu đặt chân đến đầu tiên và là nơi được khai phá sớm nhất nên có mật độ dân cư tập trung đông.

Các dãy núi phía tây có địa hình hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt nên mật độ dân cư rất thấp.